

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 6 **Bài 39: Bảng thống kê và biểu đồ tranh** Kết Nối Tri Thức hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Toán.

*Trả lời câu hỏi SGK Bài 39 Toán lớp 6 Kết Nối Tri Thức*

**Bài toán mở đầu trang 73 Toán lớp 6 Tập 2:** Một cửa hàng bán quần áo muốn biết cỡ áo nào bán được nhiều nhất trong các cỡ S (Small - Nhỏ), M (Medium - Vừa), L (Large - Lớn) nên yêu cầu nhân viên bán hàng ghi lại cỡ của một mẫu áo bán ra trong một tuần, kết quả thu được dãy dữ liệu như sau:

M, M, S, M, S, M, M, L, M, M, M, M, S, M, L, L, L, M, S, S, M,

M, L, M, M, M, S, M, M, S, S, L, M, S, M, M, M, S, L, L, M, L,

L, M, M, L, L, M, M, L, M, M, L, L, M.

Nhìn vào dữ liệu này, nhân viên cửa hàng có thể biết ngay cỡ áo nào được bán nhiều nhất không?

**Lời giải:**

Nếu nhìn vào bảo số liệu này thì nhân viên cửa hàng không thể biết ngay cỡ áo nào được bán nhiều nhất.

**Hoạt động 1 trang 73 Toán lớp 6 Tập 2:** Hãy đếm xem cửa hàng đó đã bán được bao nhiêu chiếc áo mỗi cỡ rồi thay các dấu "?" bằng số thích hợp trong bảng sau:

a) Hãy đếm xem cửa hàng đó đã bán được bao nhiêu chiếc áo mỗi cỡ rồi thay các dấu "?" bằng số thích hợp trong bảng sau:

Cỡ áo	S	M	L
Số lượng bán được	10	?	?

b) Dựa vào bảng trên, hãy cho biết cỡ áo nào bán được nhiều nhất, cỡ áo nào bán được ít nhất.

**Lời giải:**

a) Đến xem một cửa hàng bán quần áo và minh họa ví dụ như sau:

Từ dữ liệu ở trên ta đếm được cửa hàng bán được 30 cỡ áo M, 15 cỡ áo L nên ta có bảng dưới đây:

Cỡ áo	S	M	L
Số lượng bán được	10	30	15

b) Vì  $10 < 15 < 30$  nên cỡ áo bán được nhiều nhất là: M; cỡ áo bán được ít nhất là: S.

**Hoạt động 2 trang 73 Toán lớp 6 Tập 2:** Cho dãy số liệu về cân nặng (theo đơn vị kilôgam) của 15 học sinh lớp 6 như sau:

**40 39 41 45 41 42 40 42 40 41 43 40 42 45 42**

a) Hãy lập bảng thống kê theo mẫu sau:

Cân nặng (kg)	39	40	41	42	43	45
Số học sinh	?	?	?	?	?	?

b) Dựa vào bảng hãy cho biết có bao nhiêu bạn nặng 45 kilôgam.

**Lời giải:**

a) Ta có bảng thống kê sau:

Cân nặng (kg)	39	40	41	42	43	45
Số học sinh	1	4	3	4	1	2

b) Dựa vào bảng trên có 2 bạn nặng 45 kilôgam.

**Luyện Tập 1 trang 74 Toán lớp 6 Tập 2:**

(1) Cho các loại cây: bưởi, lúa, hồng xiêm, tỏi, hoa huệ, mít, ổi. Hãy xác định loại rễ (rễ cọc, rễ chùm) của mỗi cây rồi lập bảng thống kê về số lượng cây theo loại rễ.

(2) Trong một kì thi quốc tế, các thành viên đội tuyển Việt Nam đạt được số điểm lần lượt là:

**26 18 36 28 21 32**

Biết rằng người ta phân loại huy chương theo điểm số như sau:

Từ 15 đến dưới 24 điểm: Huy chương đồng;

Từ 24 đến dưới 31 điểm: Huy chương bạc;

Từ 31 điểm trở lên: Huy chương vàng.

Em hãy lập bảng thống kê số lượng huy chương của đội tuyển Việt Nam trong kì thi này theo mẫu sau:

Huy chương Vàng Bạc Đồng

Số học sinh

**Lời giải:**

1) Theo sách báo, hoặc tìm hiểu trên Internet, ta có:

Rễ cọc : bưởi , hồng xiêm , mít , ổi

Rễ chùm : lúa ; tỏi ; hoa huệ.

Ta có bảng thống kê:

Loại rễ	Rễ cọc	Rễ chùm
---------	--------	---------

Số lượng cây	4	3
--------------	---	---

2)

+) Điểm từ 15 đến dưới 24 điểm là: điểm 18; 21 (huy chương đồng)

+) Từ 24 đến dưới 31 điểm là: điểm 26; 28 (huy chương bạc)

+) Từ 31 điểm trở lên là: điểm 32; 36 (huy chương vàng)

Do đó ta có bảng thống kê sau:

Huy chương Vàng Bạc Đồng



Số học sinh 2 2 2


**Hoạt động 3 trang 75 Toán lớp 6 Tập 2:** Hãy vẽ lại hình sau vào vở rồi hoàn

thiện biểu đồ tranh để biểu diễn bảng thống kê trong HĐ1. Cho mỗi  ứng với 5 chiếc áo bán ra .




S	
M	
L	

**Lời giải:**

Vì mỗi  ứng với 5 chiếc áo bán ra nên số  của cỡ M là:  $30 : 5 = 6$  (biểu tượng)

Số  của cỡ L là:  $15 : 5 = 3$  (biểu tượng)

Do vậy, ta có biểu đồ tranh sau đây:

S	
M	
L	

**Hoạt động 4 trang 75 Toán lớp 6 Tập 2:** Thống kê số bạn mang bút chì và tẩy ở tổ em. Lập bảng thống kê rồi vẽ biểu đồ tranh cho bảng thống kê đó.

**Lời giải:**

Thực hành thống kê tại lớp của em:

Dưới đây là một ví dụ ở một lớp 6 của một tổ có 10 bạn: Lan, Mai, Ngọc, Linh, Nam, Tuấn, Hà, Bình, Chi, Anh

Các bạn mang cả bút chì và tẩy là: Lan, Mai, Chi, Anh, Nam

Ta thấy có 5 bạn

Ta có bảng thống kê:

Số bạn mang bút chì và tẩy	5
----------------------------	---

Coi mỗi 😊 ứng với một bạn

Ta có biểu đồ tranh sau:

Số bạn mang bút chì và tẩy là	😊😊😊😊😊
-------------------------------	-------

**Luyện Tập 2 trang 75 Toán lớp 6 Tập 2:** Biểu đồ tranh ở bên cho biết món ăn sáng yêu thích của các bạn trong lớp.

Phở	😊😊
Bánh mì	😊😊😊😊😊
Bún	😊
Xôi	😊😊

(Mỗi 😊 ứng với 5 bạn)

Lập bảng thống kê biểu diễn số lượng học sinh trong lớp yêu thích mỗi món ăn.

**Lời giải:**

Số lượng học sinh trong lớp yêu thích phở là:

$$5 \cdot 2 = 10 \text{ ( học sinh)}$$

Số lượng học sinh trong lớp yêu thích bánh mì là:

$$5 \cdot 4 = 20 \text{ ( học sinh)}$$

Số lượng học sinh trong lớp yêu thích bún là:

$$5 \cdot 1 = 5 \text{ ( học sinh)}$$

Số lượng học sinh trong lớp yêu thích xôi là:

$$5 \cdot 2 = 10 \text{ ( học sinh)}$$

Ta có bảng thống kê sau:

Tên món ăn	Phở	Bánh mì	Bún	Xôi
Số lượng học sinh	10	20	5	10

**Vận dụng trang 75 Toán lớp 6 Tập 2:** Một cuộc điều tra về vệ sinh trường học cho thấy có 50 học sinh có sử dụng xà phòng rửa tay, 30 học sinh chỉ rửa tay bằng nước sạch, 10 học sinh không rửa tay trước khi ăn.

- a) Lập bảng thống kê biểu diễn dữ liệu đã thu thập;
- b) Cho mỗi 😊 ứng với 10 học sinh. Vẽ biểu đồ tranh cho bảng thống kê thu được từ câu a.

**Lời giải:**

a) Bảng thống kê biểu diễn dữ liệu trên là:

Dụng cụ rửa tay	Xà phòng	Nước sạch	Không rửa tay
Số học sinh	50	30	10

b)

Số học sinh rửa tay có sử dụng xà phòng rửa tay ứng với:  $50 : 10 = 5$  (biểu tượng)

Số học sinh chỉ rửa tay bằng nước sạch ứng với:  $30 : 10 = 3$  (biểu tượng)

Số học sinh không rửa tay trước khi ăn ứng với:  $10 : 10 = 1$  (biểu tượng)

Ta có biểu đồ tranh sau đây:

Dụng cụ rửa tay	Xà phòng	Nước sạch	Không rửa tay
Số học sinh	😊😊😊😊😊	😊😊😊	😊

**Giải bài tập SGK Toán 6 Kết Nối Tri Thức Bài 39**

**Bài 9.7 trang 76 Toán lớp 6 Tập 2:** Một phường lắp đặt hệ thống lấy ý kiến đánh giá của nhân dân về thái độ phục vụ của cán bộ phường.

Biểu đồ tranh dưới đây là kết quả đánh giá của người dân về một cán bộ trong một tuần làm việc ( mỗi biểu tượng thể hiện kết quả một lần đánh giá, hài lòng: 😊, bình thường: 😐, không hài lòng: 😞).

Thứ Hai	😊😞😊😊😊😊😊😊😊😊😊
Thứ Ba	😊😊😊😊😊😊😊😊😊
Thứ Tư	😊😊😊😊😊😊😊😊😊😊
Thứ Năm	😊😊😊😊😊😊😊😊😊😊
Thứ Sáu	😊😊😊😊😊😊😊😊😊

Cả tuần có bao nhiêu lượt người cho ý kiến đánh giá về cán bộ này? Có bao nhiêu lượt đánh giá hài lòng, bình thường, không hài lòng?

**Lời giải:**

Số lượt đánh giá cán bộ từng ngày trong một tuần làm việc được thống kê ở bảng dưới đây:

Số lượt đánh giá	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng
Thứ Hai	3	5	2
Thứ Ba	4	3	1
Thứ Tư	4	3	2
Thứ Năm	2	6	2
Thứ Sáu	1	3	2
Tổng	14	20	9




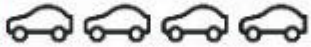

Tổng số lượt đánh giá hài lòng trong tuần là:  $3 + 4 + 4 + 2 + 1 = 14$  (lần)


Tổng số lượt đánh giá bình thường trong tuần là:  $5 + 3 + 3 + 6 + 3 = 20$  (lần)

Tổng số lượt đánh giá không hài lòng trong tuần là:  $2 + 1 + 2 + 2 + 2 = 9$  (lần)

Số lượt người đánh giá về cán bộ này trong cả tuần là:  $14 + 20 + 9 = 43$  (lượt người)

**Bài 9.8 trang 76 Toán lớp 6 Tập 2:** Biểu đồ tranh sau đây cho biết số lượt ô tô vào gửi tại một bãi đỗ xe vào các ngày trong một tuần.

Thứ Hai	
Thứ Ba	
Thứ Tư	
Thứ Năm	
Thứ Sáu	

(Mỗi  ứng với 3 ô tô)

Hãy lập bảng thống kê biểu diễn số ô tô vào gửi tại bãi đỗ xe vào các ngày trong tuần.

**Lời giải:**

Số ô tô gửi vào bãi đỗ xe vào thứ Hai là:

$$3 \cdot 5 = 15 \text{ (ô tô)}$$

Số ô tô gửi vào bãi đỗ xe vào thứ Ba là:

$$3 \cdot 7 = 21 \text{ (ô tô)}$$

Số ô tô gửi vào bãi đỗ xe vào thứ Tư là:

$$3 \cdot 3 = 9 \text{ (ô tô)}$$

Số ô tô gửi vào bãi đỗ xe vào thứ Năm là:

$$3 \cdot 4 = 12 \text{ (ô tô)}$$

Số ô tô gửi vào bãi đỗ xe vào thứ Sáu là:

$$3 \cdot 6 = 18 \text{ (ô tô)}$$

Do vậy, ta có bảng thống kê sau:

Thứ	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu
Số ô tô gửi bãi đỗ xe	15	21	9	12	18



**Bài 9.9 trang 76 Toán lớp 6 Tập 2:** Lớp 6A lấy ý kiến của các bạn trong lớp về việc tham gia các câu lạc bộ ngoại ngữ với 3 lựa chọn:

**A. Tiếng Anh**

**B. Tiếng Pháp**

**C. Tiếng Nga**

Mỗi học sinh chỉ được chọn tham gia một trong ba câu lạc bộ. Kết quả khảo sát như sau:

**A B B C C B A C A A A A B A B A A A B B A**

**B B B A C A A B A B A A A C C**

- Lập bảng thống kê biểu diễn số lượng học sinh đăng kí tham gia mỗi câu lạc bộ;
- Vẽ biểu đồ tranh cho bảng thống kê ở câu a.

**Lời giải:**

a)

+) Có tổng số chữ A qua khảo sát trên là 18 nghĩa là có 18 bạn tham gia câu lạc bộ tiếng Anh

+) Có tổng số chữ B qua khảo sát trên là 12 nghĩa là có 12 bạn tham gia câu lạc bộ tiếng Pháp

+) Có tổng số chữ C qua khảo sát trên là 6 nghĩa là có 6 bạn tham gia câu lạc bộ tiếng Nga

Ta có bảng thống kê sau:

Câu lạc bộ	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Nga
Số lượng học sinh tham gia	18	12	6

b) Vì  $ƯCLN(18, 12, 6) = 6$  nên ta sẽ dùng mỗi biểu tượng @ biểu diễn 6 học sinh tham gia câu lạc bộ

Số học sinh tham gia câu lạc bộ tiếng Anh ứng với:  $18 : 6 = 3$  (biểu tượng)

Số học sinh tham gia câu lạc bộ tiếng Pháp ứng với:  $12: 6 = 2$  (biểu tượng)


Số học sinh tham gia câu lạc bộ tiếng Nga ứng với:  $6: 6 = 1$  (biểu tượng)

Ta có biểu đồ tranh dưới đây:

Câu lạc bộ	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Nga
Số lượng học sinh tham gia	@@@	@@	@

**Bài 9.10 trang 76 Toán lớp 6 Tập 2:** Bảng thống kê sau cho biết số lượng tin nhắn một người nhận được vào các ngày làm việc trong tuần.

Ngày	Số tin nhắn
Thứ hai	6
Thứ ba	4
Thứ tư	4
Thứ Năm	2
Thứ Sáu	8

Dùng mỗi biểu tượng  ứng với 2 tin nhắn, hãy vẽ biểu đồ tranh biểu diễn bảng thống kê trên.

**Lời giải:**

Số tin nhắn của một người nhận được vào thứ Hai ứng với:  $6: 2 = 3$  (biểu tượng)













Số tin nhắn của một người nhận được vào thứ Ba ứng với:  $4: 2 = 2$  (biểu tượng)

Số tin nhắn của một người nhận được vào thứ Tư ứng với:  $4: 2 = 2$  (biểu tượng)

Số tin nhắn của một người nhận được vào thứ Năm ứng với:  $2: 2 = 1$  (biểu tượng)

Số tin nhắn của một người nhận được vào thứ Sáu ứng với:  $8: 2 = 4$  (biểu tượng)

Ta có biểu đồ tranh dưới đây:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Số tin nhắn	  	 	 		   

▶▶ **CLICK NGAY** vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải Giải bài tập Toán 6 **Bài 39: Bảng thống kê và biểu đồ tranh** Kết Nối Tri Thức ngắn gọn, hay nhất file pdf hoàn toàn miễn phí.